

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HS-PT

Ngày: 09 - 3 - 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Trí D

*Các Thẩm phán:* 1/ Ông Võ Bảo A

2/ Ông Bùi Thanh Q

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Văn C – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc L – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 06/2023/TLPT-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo Vũ Tài Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 80/2022/HS-ST ngày 15/12/2022 của Tòa án nhân dân quận R, thành phố Cần Thơ.

**- Bị cáo có kháng cáo: Vũ Tài Đ**, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: số 105/57 đường L1, phường T, thành phố V, tỉnh B– V; nghề nghiệp: kinh doanh tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn C1 và bà Phạm Thị Kim C2; có vợ và 03 người con, nhỏ nhất sinh năm 2020, lớn nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 15/12/2022. Có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Vũ Anh H– Công ty Luật TNHH Song U & cộng sự – Đoàn luật sư tỉnh B- V. Có mặt.

Nơi cư trú: Số 60/4 P, phường 4, thành phố V, tỉnh B– V

**- Bị hại:** Ông **Nguyễn Quang Bảo C4**, sinh năm 1982. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Số 79/35 N, phường A1, quận K, thành phố Cần Thơ.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

**Ông Vũ Thiên I**, sinh năm 1980. Có mặt.

Nơi cư trú: Số 105/57 đường L1, phường T, thành phố V, tỉnh B– V.

- *Người làm chứng:*

1/ Ông **Nguyễn Phú Q**, sinh năm 1995. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Ấp P, xã P1, huyện B1, tỉnh L.

2/ Ông **Phan Ngọc U1**, sinh năm 1973. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Số 42 O1, Phường 1, Quận 11, thành phố M.

3/ Bà **Trần Thị Thúy E**, sinh năm 1991. Có mặt.

Nơi cư trú: Ấp Đ2, xã TH, huyện VT, thành phố Cần Thơ.

4/ Ông **Nguyễn Hà Nam G**, sinh năm 1982. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Số 44/10, khóm ĐT B, phường MT, thành phố LX, tỉnh AG.

5/ Ông **Bùi Thế PH**, sinh năm 1988. Có mặt.

Nơi cư trú: Số 36/45 đường VC, phường A1, quận K, thành phố Cần Thơ.

6/ Bà **Phan Thị Kim C2**, sinh năm 1959. Có mặt.

Nơi cư trú: Số 105/57 đường L1, phường T, thành phố V, tỉnh B– V.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do Vũ Tài Đ bị nghiện game dẫn đến nợ nhiều người nên Đ nảy sinh ý định kêu bán xe biển số 51D-069.90 của Vũ Thiên I (anh ruột Đ) để chiếm đoạt tiền đặt cọc của Nguyễn Quang Bảo C4.

Vào ngày 23/10/2020, thông qua cuộc trò chuyện với Nguyễn Phú Q (tài xế xe của I), Đ biết Bùi Thế PH có ý định tìm mua xe, PH hỏi thăm Q xe ô tô tải biển kiểm soát 51C-954.23 (của Đ) và xe ô tô tải biển kiểm soát 51D-069.90 (của I) xe nào sử dụng tốt hơn. Đ chủ động điện thoại cho PH hỏi có mua xe không, Đ bán, cả hai thống nhất hẹn gặp nhau để xem xe.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, nhóm của PH gồm PH, Nguyễn Quang Bảo C4, Nguyễn Hà Nam G đến quán cà phê HC, đầu đường TL, phường PT, quận R, thành phố Cần Thơ đến gặp Đ thương lượng mua xe. Đ nói riêng với PH xe ô tô tải biển kiểm soát 51D-069.90 bán với giá từ 355.000.000 đồng đến

360.000.000 đồng, lúc này, chưa thống nhất giá nên PH, C4, G ra về. Khoảng hơn 20 giờ cùng ngày, PH điện thoại nói chuyện với Đ là anh C4 nhóm của PH chỉ đồng ý mua xe ô tô tải biển kiểm soát 51D-069.90 với giá từ 310.000.000 đến 320.000.000 đồng, Đ chưa đồng ý ngay nhưng khoảng hơn 03 phút sau, Đ chủ động điện thoại cho PH, thống nhất bán xe ô tô tải biển kiểm soát 51D-069.90 với giá 320.000.000 đồng, PH đồng ý và cả hai hẹn ngày 24/10/2020 tiến hành giao nhận tiền đặt cọc tại quán cà phê IT, phường HH, quận R. Do ngày 24/10/2020, các anh C4, PH có việc bận nên C4 nhờ G đến giao cọc cho Đ số tiền 50.000.000 đồng và yêu cầu Đ viết biên nhận. Do Đ viết chữ xấu nên kêu G viết để Đ ký tên, ghi họ tên và nhận số tiền 50.000.000 đồng. hai bên thống nhất sáng thứ 2, ngày 26/10/2020 sẽ đến văn phòng công chứng ký hợp đồng mua bán và giao xe.

Sau khi nhận cọc, Đ dùng tiền cọc chơi game thua hết, không hỏi mượn được tiền để trả lại cho anh C4; đồng thời do thiếu nợ nhiều người nên tối cùng ngày 24/10/2020 Đ bỏ trốn lên BL, LD.

Ngày 26/12/2020, nhóm của PH không liên hệ được với Đ, cả nhóm kéo đến nhà Đ để tìm Đ nhưng không gặp nên C4 làm đơn tố giác hành vi của Đ.

Việc Đ giao dịch bán xe ô tô tải biển kiểm soát 51D-069.90 của I với nhóm của PH thì Đ không có thông báo cho I và gia đình biết.

Tại kết luận giám định số 46/KLGD-PPC09 (TL) ngày 06/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Chữ ký mang tên Vũ Tài Đ, trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký của Vũ Tài Đ trên các tài liệu mẫu ký hiệu từ M1 đến M5 do cùng một người ký ra.

Tại Bản án hình sự số: 80/2022/HS-ST ngày 15/12/2022 của Tòa án nhân dân quận R đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Tài Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo Vũ Tài Đ 03 (ba) năm tù.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 16/12/2022, bị cáo có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện nay là lao động chính đang nuôi ba con nhỏ 03, 05, 10 tuổi và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm mức án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa nhận định: Bản án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo, đã có xem xét toàn diện các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo nhận thức được sai lầm, đã ăn năn hối cải là tình tiết mới theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm, giảm án và phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm án hoặc cho bị cáo hưởng án treo với các lý do: bị cáo đã nhận thức được việc làm sai trái của mình, lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Từ các lý do trên, đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm b, và thêm điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số [02/2018/NQ-HĐTP](#) ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để giảm án cho bị cáo theo khoản 1 Điều 54 hoặc Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng mức án dưới khung hình phạt hoặc hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên được Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định.

[2] Đối chiếu với những lời khai, Kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Vũ Tài Đ cần tiền chơi game và trả nợ nên nói dối với nhóm PH, C4, G là xe ô tô tải biển kiểm soát 51D-069.90 là của Đ để thỏa thuận mua bán và chiếm đoạt số tiền nhận cọc 50.000.000 đồng của bị hại C4.

Với hành vi đó, cấp sơ thẩm điều tra, truy tố, xét xử bị cáo về Tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, không oan và đúng pháp luật.

[3] Xét đơn kháng cáo của bị cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo yêu cầu kháng cáo toàn bộ Bản án; tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo chỉ xin giảm án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm thì bị cáo, người nhà bị cáo (I là anh ruột, E là vợ, C2 là mẹ, O là chị dâu của bị cáo) có thay đổi lời khai nhiều lần, khai không nhất quán với mục đích nhằm chạy tội cho bị cáo. Tuy nhiên, căn cứ những lời khai, tờ tường trình của bị cáo Đ (BL 25, 95-101, 103-115, 117, 124), lời khai Thúy E vợ Đ (BL 80-81), lời khai của Q (Tài xế của I) tại (BL 55-56, 58- 59), lời khai, tờ tường trình của C4 (BL 2, 41, 49, 51-52, 126), lời khai của G (BL 60), lời khai của PH (BL 61, 64-66), lời khai, tờ tường trình của Thiên I (BL 89-94, 125), lời khai của O vợ anh Thiên I (BL 84), lời khai của Kim C2 mẹ bị cáo (BL 87), bảng thanh toán cước vận chuyển của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thành An thể hiện xe ô tô tải biển số 51C-954.23 của Đ, xe ô tô tải biển số 51D-069.90 của I (BL 190); Các biên bản đối chất giữa Đ với C4 (BL 41), giữa Đ với G (BL 43), giữa Đ với PH (BL 45). Tất cả đều thể hiện do bị cáo nghiện chơi game dẫn đến nợ nần nên đã vay mượn tiền, lừa mượn xe cầm cố nhiều lần đối với nhiều người, tìm cách lừa bị hại để lấy tiền nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân của bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, vi phạm pháp luật hình sự cho nên cũng cần có mức hình phạt tương xứng để nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo luôn quanh co chối tội, nên cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ *“người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”* được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm án cho bị cáo.

Xét thấy; Căn cứ đơn có xác nhận của chính quyền địa phương hoàn cảnh thì hiện nay bị cáo đang nuôi 03 con còn nhỏ (03, 05, và 10 tuổi) bị cáo đã tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tình tiết giảm nhẹ này cấp sơ thẩm chưa áp dụng. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đã bồi thường xong và bị hại cũng có yêu cầu xin giảm nhẹ cho bị cáo. Để vừa răn đe, giáo dục cũng như thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước đối với những người biết ăn năn, hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét thêm tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với bị cáo tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ

cho bị cáo còn 02 năm 06 tháng tù. Việc đề nghị giảm nhẹ cho bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên với những tình tiết giảm nhẹ được phân tích trên nghị nên cho bị cáo hưởng mức án khởi điểm khung hình phạt cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành người tốt sau này.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự do bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính hiện còn 03 con nhỏ, bị hại có yêu cầu xin giảm án cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm án cho bị cáo mức án dưới khung hình phạt hoặc cho hưởng án treo. Đề nghị của Luật sư xin giảm án cho bị cáo là có cơ sở; riêng xin mức án dưới khung hình phạt hoặc hưởng án treo là không có căn cứ để chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

[7] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Tài Đ xin giảm nhẹ hình phạt. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 80/2022/HSST ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận R, thành phố Cần Thơ.

2. Tuyên bố bị cáo Vũ Tài Đ phạm Tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng các Điều 38, Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Tài Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2022.

3. Về án phí: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP. Cần Thơ;
- TTG – công an TPCT;
- Cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Trần Trí D**